

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 17/04/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy.

Ông Trương Văn Kế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử trực tiếp kết hợp với trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14 /2025/TLST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở khi bị bắt: Thôn P, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Nguyễn Văn X (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị T1, vợ: Hà Thị H, con: 01 con, sinh năm 2019. Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số: 27/2022/HSST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt T 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T đã nộp án phí, ra trại 10/5/2024, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 71/HSST/2015 ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt T 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Tại quyết định số: 45/QĐ- CAH, ngày 09/01/2014 của công an huyện B đã xử phạt T 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. T đã nộp phạt ngày 15/01/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 01 - CATP. Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phòng xét xử trực tuyến của trại tạm giam số 1, công an T4.

2. Họ và tên: **Phạm Trung K**, sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P, huyện B, TP Hà Nội. Trình độ văn hoá: 10/12, nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Ngọc T2, con bà: Phạm Thị Thu H1. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 15/10/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 06/10/2024, Công an thị trấn T phối hợp cùng Công an phường T, quận H, Hà Nội mời đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, trú tại: Thôn P, thị trấn T, huyện B làm việc liên quan vụ việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại phường T. Khi tổ công tác đến nơi ở của T thì có T và Phạm Trung K sinh năm 2002, trú tại: Thôn P, xã P, huyện B là bạn của T đang đứng ở sân nhà T. Khi thấy lực lượng công an, T chấp hành làm việc nhưng đã đưa cho K 01 chiếc hộp nhựa dán băng dính đen, có nắp hộp trong suốt. K cầm chiếc hộp trên rồi chạy vào trong nhà T. Thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã đuổi theo K, khi đuổi đến nhà vệ sinh thì K làm rơi chiếc hộp nhựa bật nắp và bung 02 túi nilon trong suốt bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ 02 đối tượng và thu giữ tang vật.

Tại CQĐT, Nguyễn Văn T và Phạm Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Bản thân bị cáo Nguyễn Văn T là người sử dụng ma túy đá. Tháng 05/2024, sau khi chấp hành xong án phạt tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T trở về địa phương. Qua quan hệ xã hội, T quen đối tượng nam giới tên S, trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, Hà Nội, sử dụng SĐT 0363645659, T lưu trong điện thoại là “Sơn Sọ Nảo”. Tối ngày 05/10/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T gọi cho S nhờ mua hộ 300.000 đồng ma túy đá. S đồng ý và bảo T chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản số 0090199608888 mở tại Ngân hàng TMCP Q (M) mang tên PHUNG VAN SON. Sau đó, T sử dụng tài khoản ngân hàng số 109002623420 mở tại Ngân hàng TMCP Đ (P) chuyển 300.000 đồng đến tài khoản của S. Sau khi

chuyển tiền xong, khoảng 30 phút sau, S đến nhà T đưa T 02 túi nilon chứa ma túy đá. T cầm túi ma túy cho vào hộp nhựa rồi cất giấu trong phòng ngủ.

Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2024, Phạm Trung K đến nhà T chơi, khi nói chuyện, T rủ K sử dụng ma túy đá nhưng do K mệt nên từ chối. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi cơ quan Công an đến mời T lên trụ sở làm việc, lúc này, T lấy chiếc hộp nhựa bên trong có 02 túi nilon chứa ma túy đá từ trong túi quần phía trước bên phải đưa K đi cất giấu. Do biết chiếc hộp chứa ma túy nên sau khi nhận từ tay T thì K chạy vào nhà để tiêu hủy nhưng khi đến phòng vệ sinh bị rơi ra sàn, sau đó bị cơ quan Công an bắt giữ.

Bản kết luận giám định số: 7332/KL-KTHS ngày 16/10/2024 của Phòng K3 - Công an T4:

“Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,380 gam./”

Về vật chứng:

- 01 phong bì dán kín bên trong chứa ma túy Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn T, Phạm Trung K - đương sự, Trần Ngọc C - Giám định viên, Phan Anh T3 - Cán bộ Công an Thị trấn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, không có nắp lưng, bên trong lắp sim, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, mặt sau bị rạn, vỡ, bên trong lắp sim, đã qua sử dụng.

- 01 hộp nhựa dán băng dính đen, nắp hộp nhựa trong suốt, kích thước (9x6x3)cm được dán giấy niêm phong có chữ ký của K, T.

Tại bản Cáo trạng số: 11 /CT-VKSBV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Phạm Trung K về tội: “Che giấu tội phạm” theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như Cáo trạng đã truy tố đối với hai bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Trung K. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuyên bố bị cáo Phạm Trung K về tội: Che giấu tội phạm. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, điều 52 BLHS. Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều

389; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Trung K từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với hai bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì dán kín bên trong chứa ma túy Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn T, Phạm Trung K, 01 hộp nhựa dán băng dính đen, nắp hộp nhựa trong suốt, kích thước (9x6x3)cm được dán giấy niêm phong có chữ ký của K, T.

- Tịch thu phát mại sung công điện thoại của T đã dùng để liên lạc mua ma túy. Hoàn trả 01 điện thoại di động của Nguyễn Trung K1.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/10/2024, tại nhà Nguyễn Văn T ở thôn P, thị trấn T, huyện B, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,380 gam ma túy Methamphetamine nhưng đã bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với Phạm Trung K, khi được Nguyễn Văn T đưa chiếc hộp chứa ma túy để cất giấu, Phạm Trung K biết rõ trong hộp chứa ma túy và đã có hành vi che giấu cầm hộp chứa ma túy chạy về phía nhà vệ sinh nhằm mục đích tiêu hủy số ma túy trên nhưng khi đến cửa nhà vệ sinh đã làm rơi ma túy nên đã bị lực lượng công an

phát hiện thu giữ. Do vậy, với hành vi như trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, hành vi của Phạm Trung K đã đủ yếu tố cấu thành tội Che giấu tội phạm quy định tại điểm e khoản 1 điều 389 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ, sử dụng gây mất trật tự trị an xã hội, đối với bị cáo Phạm Trun K2 biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T là vi phạm pháp luật nhưng vẫn che dấu. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với từng bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của tội phạm đã thực hiện nhằm mục đích để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Trung K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mới khi chưa được xoá án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “ Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 BLHS.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phạm Trung K có ông ngoại lại thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

[6]. Về nhân thân:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án: Tại bản án số: 27/2022, ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về nhân thân: Tại bản án số 71/HSST/2015 ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt T 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Xét thấy bị cáo T đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử, nhưng bị cáo không rút ra bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội mới khi chưa được xoá án tích, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Đối với bị cáo Phạm Trung K bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ

ràng vì vậy HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[7]. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng. Do vậy nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Văn T khai nhận mua của đối tượng nam giới tên là S (SN: 1996 ở thôn T - Đ - B) ngày 05/10/2024. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T; Thông tin chủ thuê bao 0363645659 được lưu trong điện thoại của T là là “Sơn Sọ Nảo”; lịch sử cuộc gọi của T; Thông tin chủ tài khoản số 0090199608888 của Ngân hàng M1; Lịch sử giao dịch ngân hàng của T và xác minh tại Công an xã Đ, CQĐT xác định đối tượng nam giới có tên S nêu trên là Phùng Văn S (SN:1996, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện B, TP Hà Nội).

Tổ chức cho Nguyễn Văn T nhận dạng Phùng Văn S qua bản ảnh, kết quả: T nhận dạng được S và khẳng định S là người đã bán ma túy cho T ngày 05/10/2024.

Quá trình xác minh, Phùng Văn S vắng mặt tại địa phương do vậy chưa triệu tập, ghi lời khai được. CQĐT đã gửi Công văn yêu cầu Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) và Phòng PA08 - Công an thành phố T4 cung cấp thông tin liên quan Phùng Văn S để phục vụ điều tra. Ngày 28/02/2025, CQĐT đã quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan Phùng Văn S để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[9]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì dán kín bên trong chứa ma túy Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn T, Phạm Trung K - đương sự, Trần Ngọc C - Giám định viên, Phan Anh T3 - Cán bộ Công an Thị trấn T, 01 hộp nhựa dán băng dính đen, nắp hộp nhựa trong suốt, kích thước (9x6x3)cm được dán giấy niêm phong có chữ ký của K, T nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, không có nắp lưng, bên trong lắp sim, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T đã dùng để liên hệ mua ma túy sử dụng.

- Hoàn trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, mặt sau bị rạn, vỡ, bên trong lắp sim, đã qua sử dụng tịch thu của Phạm Trung K.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Trung K phạm tội Che giấu tội phạm.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2024.

2. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung K 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Trung K về UBND xã P, huyện B, TP Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T, Phạm Trung K, giám định viên Trần Ngọc C và Phan Anh T3; 01 hộp nhựa dán băng dính màu đen, nắp hộp nhựa trong suốt, kích thước (9x6x3)cm được dán giấy niêm phong bên ngoài có chữ ký Phạm Trung K, Nguyễn Văn T.

- Tịch thu phát mại sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, không có nắp ốp lưng, bên trong có 01 sim, tình trạng điện thoại đã cũ hỏng, vỡ, không khởi động được.

- Hoàn trả cho Phạm Trung K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, mặt sau lưng bị rạn vỡ, bên trong có 01 sim, tình trạng điện thoại đã cũ hỏng, vỡ không sử dụng được.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/04/2025).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Trung K mỗi người phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Trung K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an TP Hà Nội;
- CCTHA DS huyện Ba Vì;
- Bị cáo Tùng, Kiên.
- Lưu HS, VT - TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến

